

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH TUYỀN QUANG  
BAN VẬN ĐỘNG  
QUỸ "VÌ NGƯỜI NGHÈO"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-MTTQ-BVĐ

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Hỗ trợ kinh phí làm mới và sửa chữa nhà ở  
cho hộ thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh năm 2025**

### BAN VẬN ĐỘNG QUỸ "VÌ NGƯỜI NGHÈO" TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ "Vì người nghèo" sửa đổi năm 2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT, ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam);

Căn cứ Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 06/9/2025 của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị tổng kết ngày 29/8/2025;

Căn cứ Văn bản số 2024/UBND-VHXH ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai, thực hiện Thông báo Kết luận Hội nghị tổng kết Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-MTTQ-BVĐ ngày 19/9/2025 của Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ kết luận cuộc họp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kỳ họp thứ 7, ngày 15/10/2025;

Căn cứ các văn bản của Sở Dân tộc và Tôn giáo: Tờ trình số 42/TTr-SDTTG ngày 22/9/2025 Phân bổ kinh phí Chương trình triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Công văn số 513/SDTTG-CSDT ngày 30/9/2025 Về điều chỉnh số lượng, kinh phí hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát chưa được phân bổ kinh phí hỗ trợ.

Căn cứ các phiếu tham gia ý kiến của các thành viên Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh;

Căn cứ đề xuất của Tổ giúp việc Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chuyển số tiền **20.360.000.000 đồng** (Hai mươi tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) từ Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh và nguồn ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát vào Quỹ "Vì người nghèo" của 32 xã, phường trên địa bàn tỉnh (có danh sách

các xã, phường kèm theo) để hỗ trợ kinh phí làm mới và sửa chữa nhà ở cho 483 hộ thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh năm 2025, trong đó:

- Làm mới: 199 hộ, số tiền 11.840.000.000 đồng.
- Sửa chữa: 284 hộ, số tiền 8.520.000.000 đồng.

(Có danh sách các hộ gia đình gửi kèm theo)

**Điều 2:** Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” 32 xã, phường (tại Điều 1) tiếp nhận nguồn kinh phí hỗ trợ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan kịp thời triển khai hỗ trợ cho các hộ gia đình có tên trong danh sách. Kiểm tra và quyết toán kinh phí hỗ trợ tại Điều 1 nêu trên đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính hiện hành của Nhà nước.

Hoàn thiện, lưu hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ tại Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” cấp xã, đảm bảo đúng quy định.

Đối với các hộ gia đình có ghi chú nguồn hỗ trợ (tại các xã, phường: Tân An; Chiêm Hóa; Hòa An; Trung Sơn; Thái Bình; Yên Sơn; Tân Trào; Mỹ Lâm; An Tường) đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” xã, phường gửi 01 bộ hồ sơ đóng dấu đỏ về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để gửi các đơn vị tài trợ.

**Điều 3:** Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” 32 xã, phường (tại Điều 1); Văn phòng, Ban Tuyên giáo, công tác xã hội cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Tổ giúp việc Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ gia đình có tên trong danh sách thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- TT Tỉnh ủy (Báo cáo);
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BCĐ triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- TT Đảng ủy 32 xã, phường được phân bổ hỗ trợ;
- Các thành viên BVD Quỹ VNN tỉnh (Thay B/cáo);
- Lưu VT, KT, Ban TG,CTXH (Hương).

TM. BVD QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” TỈNH  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



**Nguyễn Việt Khánh**  
Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam  
tỉnh Tuyên Quang

**DANH SÁCH**

**Hỗ trợ kinh phí làm mới và sửa chữa nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh**  
(Kèm theo Quyết định số /MTTQ-BTT ngày tháng 11 năm 2025 của Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh)

Số TT	Đơn vị	Tổng số nhà	Trong đó		Tổng kinh phí	Trong đó	
			Xây nhà ở mới	Sửa chữa nhà ở		Xây nhà ở mới	Sửa chữa nhà ở
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>483</b>	<b>199</b>	<b>284</b>	<b>20.360</b>	<b>11.840</b>	<b>8.520</b>
1	Xã Thượng Lâm	14	1	13	400	10	390
2	Xã Lâm Bình	7		7	210		210
3	Xã Bình An	1		1	30		30
4	Xã Côn Lôn	1		1	30		30
5	Xã Yên Hoa	1		1	30		30
6	Xã Hồng Thái	12		12	360		360
7	Xã Nà Hang	19	1	18	550	10	540
8	Xã Tân Mỹ	2	1	1	90	60	30
9	Xã Tân An	7	3	4	300	180	120
10	Xã Chiêm Hóa	107	55	52	4.860	3.300	1560
11	Xã Hòa An	68	29	39	2.910	1.740	1170
12	Xã Kiên Đài	11	2	9	390	120	270
13	Xã Tri Phú	9		9	270		270
14	Xã Yên Nguyên	6		6	180		180
15	Xã Hùng Đức	2	2		120	120	
16	Xã Hùng Lợi	29	8	21	1.110	480	630
17	Xã Trung Sơn	25	13	12	1.140	780	360
18	Xã Thái Bình	8	5	3	390	300	90

19	Xã Tân Long	2	1	1	90	60	30
20	Xã Xuân Vân	7		7	210		210
21	Xã Lục Hành	28	3	25	930	180	750
22	Xã Yên Sơn	15	5	10	600	300	300
23	Xã Kiến Thiết	2		2	60		60
24	Xã Tân Trào	18	17	1	1.050	1.020	30
25	Xã Sơn Dương	2		2	60		60
26	Xã Tân Thanh	3		3	90		90
27	Xã Phú Lương	2		2	60		60
28	Xã Đông Thọ	1		1	30		30
29	Phường Mỹ Lâm	60	44	16	3.120	2.640	480
30	Phường Minh Xuân	5		5	150		150
31	Phường Nông Tiến	2	2		120	120	
32	Phường An Tường	7	7		420	420	

## DANH SÁCH

Hỗ trợ hộ gia đình làm mới và sửa chữa nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MTTQ-BVĐ ngày /11/2025 của Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh)

ĐVT Triệu đồng

Số TT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Kinh phí phân bổ hỗ trợ	Tổng số nhà	Trong đó		Ghi chú
					Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở	
1	2	3	4	5	6	7	
<b>Tổng cộng</b>			<b>20.360.000.000</b>		<b>11.840.000.000</b>	<b>8.520.000.000</b>	
				<b>483</b>	<b>199</b>	<b>284</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Thượng Lâm</b>		<b>400.000.000</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>400.000.000</b>		<b>10.000.000</b>	<b>390.000.000</b>	
1	Bàn Hữu Khoi	Thôn Nà Ta	10.000.000		10.000.000		
2	Châu Văn Hiền	Thôn Nà Lung	30.000.000			30.000.000	
3	Quan Văn Bảo	Thôn Bản Bó	30.000.000			30.000.000	
4	Quan Văn Quận	Thôn Bản Bó	30.000.000			30.000.000	
5	Triệu Hữu Phú	Thôn Nà Ta	30.000.000			30.000.000	
6	Triệu Hữu Văn	Thôn Nà Ta	30.000.000			30.000.000	
7	Châu Văn Quảng	Thôn Nà Lung	30.000.000			30.000.000	
8	Châu Văn Khởi	Thôn Nà Lung	30.000.000			30.000.000	

9	Hoàng Thị Hiền	Thôn Nà Lầu	30.000.000			30.000.000	
10	Triệu Thị Chài	Thôn Nà Ráo	30.000.000			30.000.000	
11	Chúc Văn Cáo	Thôn Nà Ráo	30.000.000			30.000.000	
12	Châu Văn Hải	Thôn Nà Kẹm	30.000.000			30.000.000	
13	Châu Văn Đắc	Thôn Nà Kẹm	30.000.000			30.000.000	
14	Vi Thị Khoa	Thôn Ka Nò	30.000.000			30.000.000	
<b>II</b>	<b>Xã Lâm Bình</b>		<b>210.000.000</b>	<b>7</b>		<b>7</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>210.000.000</b>			<b>210.000.000</b>	
1	Nguyễn Văn Cán	Thôn Nà Khả	30.000.000			30.000.000	
2	Quan Văn Mao	Thôn Bản Thàng	30.000.000			30.000.000	
3	Mụ Thị Nhạ	Thôn Bản Thàng	30.000.000			30.000.000	
4	Sùng Seo Dìn	Thôn Khuổi Củng	30.000.000			30.000.000	
5	Giàng Seo Phồng	Thôn Khuổi Củng	30.000.000			30.000.000	
6	Bản Văn Lộc	Thôn Lũng Giềng	30.000.000			30.000.000	
7	Giàng A Dụ	Thôn Nà Lò	30.000.000			30.000.000	
<b>III</b>	<b>Xã Bình An</b>		<b>30.000.000</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>30.000.000</b>			<b>30.000.000</b>	
1	Hoàng Văn Thiết	Thôn Tiên Túc	30.000.000			30.000.000	

<b>IV</b>	<b>Xã Côn Lôn</b>		<b>30.000.000</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>30.000.000</b>			<b>30.000.000</b>	
1	Hoàng Văn Sĩ	Thôn Phiêng Ngàm	30.000.000			30.000.000	
<b>V</b>	<b>Xã Yên Hoa</b>		<b>30.000.000</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>30.000.000</b>			<b>30.000.000</b>	
1	Phùng Thị Viện	Thôn Tát Kê	30.000.000			30.000.000	
<b>VI</b>	<b>Xã Hồng Thái</b>		<b>360.000.000</b>	<b>12</b>		<b>12</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>360.000.000</b>			<b>360.000.000</b>	
1	Sầm Văn Cường	Thôn Bắc Lè	30.000.000			30.000.000	
2	Vừ A Tu	Thôn Nà Pin	30.000.000			30.000.000	
3	Chúc Văn Nhất	Thôn Nà Bản	30.000.000			30.000.000	
4	Hoàng Văn Bằng	Thôn Bản Âm	30.000.000			30.000.000	
5	Hoàng Thị Quảng	Thôn Bản Âm	30.000.000			30.000.000	
6	Trương Văn Giáo	Thôn Bản Âm	30.000.000			30.000.000	
7	Trương Văn Bình	Thôn Bản Âm	30.000.000			30.000.000	
8	Ma Văn Vật	Thôn Bản Âm	30.000.000			30.000.000	
9	Lý Văn Sinh	Thôn Hồng Ba	30.000.000			30.000.000	
10	Lý Văn Khào	Thôn Hồng Ba	30.000.000			30.000.000	

11	Hầu Thị Mỹ	Thôn Hồng Ba	30.000.000			30.000.000	
12	Hoàng Văn Thềnh	Thôn Khuổi Phầy	30.000.000			30.000.000	
<b>VII</b>	<b>Xã Nà Hang</b>		<b>550.000.000</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>550.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000</b>	<b>540.000.000</b>	
1	Lý Thị Thập	Thôn 14	30.000.000			30.000.000	
2	Đỗ Thị Tám	Thôn Tân Lập	30.000.000			30.000.000	
3	Trương Văn Quốc	Thôn Tân Lập	30.000.000			30.000.000	
4	Nguyễn Công Tâm	Thôn Tân Lập	30.000.000			30.000.000	
5	Hứa văn Chung	Thôn Bắc Danh	30.000.000			30.000.000	
6	Phùng Vinh Hoà	Thôn Bắc Danh	30.000.000			30.000.000	
7	Hà Thị Loi	Thôn Bản Bung	30.000.000			30.000.000	
8	Nguyễn Thị Tuân	Thôn Bản Bung	30.000.000			30.000.000	
9	Trương Văn San	Thôn Cổ Yềng	30.000.000			30.000.000	
10	Trương Văn Hào	Thôn Cổ Yềng	30.000.000			30.000.000	
11	Trương Văn Lưu	Thôn Cổ Yềng	10.000.000		10.000.000		
12	Nhan văn Tám	Thôn Nà Cóc	30.000.000			30.000.000	
13	Nông Văn Minh	Thôn Nà Cóc	30.000.000			30.000.000	
14	Trương Văn Nhật	Thôn Nà Cóc	30.000.000			30.000.000	

15	Ma Văn Long	Thôn Nà Cóc	30.000.000			30.000.000	
16	Lường Thị Xuân	Thôn Nà Cóc	30.000.000			30.000.000	
17	Hà Văn La	Thôn Nà Làng	30.000.000			30.000.000	
18	Phùng Văn Biên	Thôn Nà Mạ	30.000.000			30.000.000	
19	Hoàng Minh Hiếu	Thôn Yên Trung	30.000.000			30.000.000	
<b>VIII</b>	<b>Xã Tân Mỹ</b>		<b>90.000.000</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>90.000.000</b>	<b>-</b>	<b>60.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	
1	Hoàng Đức Vinh	Thôn Noong Tuông	30.000.000			30.000.000	
2	Ma Văn Thực	Thôn Hùng Cường	60.000.000		60.000.000		
<b>IX</b>	<b>Xã Tân An</b>		<b>300.000.000</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>300.000.000</b>	<b>-</b>	<b>180.000.000</b>	<b>120.000.000</b>	
1	Linh Văn Triệu	Thôn Tân Minh	60.000.000		60.000.000		Công ty Thủy điện Tuyên Quang - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam và khối thi đua Doanh nghiệp 1 - Công ty Thủy điện Tuyên Quang
2	Hoàng Thị Loan	Thôn Nà Khán	60.000.000		60.000.000		
3	Vương Văn Tự	Thôn Tho	60.000.000		60.000.000		
4	Hà Thị Sao	Thôn Tân Bình	30.000.000			30.000.000	
5	Ma Văn Chương	Thôn Tân Hợp	30.000.000			30.000.000	
6	Hoàng Thị Niển	Thôn Tân Cường	30.000.000			30.000.000	
7	Nông Đức Tường	Thôn Tân Hoa	30.000.000			30.000.000	

<b>X</b>	<b>Xã Chiêm Hóa</b>		<b>4.860.000.000</b>	<b>107</b>	<b>55</b>	<b>52</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>4.860.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.300.000.000</b>	<b>1.560.000.000</b>	
1	Phạm Thị Hiền	Thôn Đoàn kết	60.000.000		60.000.000		
2	Hoàng Văn Nghiệp	Thôn Khuân Phục	60.000.000		60.000.000		
3	Lý Văn Cường	Thôn Ngọc An	60.000.000		60.000.000		
4	Hà Văn Lang	Thôn Bản Mèo	60.000.000		60.000.000		
5	Ma Văn Duyên	Thôn Bản Mèo	60.000.000		60.000.000		
6	Lương Bích Hạc	Thôn Bản Mèo	60.000.000		60.000.000		
7	Hà Văn Việt	Thôn Bản Mèo	60.000.000		60.000.000		
8	Vũ Văn Hòa	Thôn Đầm Hồng 2	60.000.000		60.000.000		
9	Trần Mỹ Lai	Thôn Đầm Hồng 2	60.000.000		60.000.000		
10	Trần Văn Mẫn	Thôn Đầm Hồng 2	60.000.000		60.000.000		
11	Nguyễn Văn Thủ	Thôn Ngọc An	60.000.000		60.000.000		
12	Hà Văn Chinh	Thôn Bản Cải	60.000.000		60.000.000		
13	Nguyễn Văn Thú	Thôn Đầm Hồng 2	60.000.000		60.000.000		
14	Hoàng Văn My	Thôn Bản Mèo	60.000.000		60.000.000		
15	Hoàng Thị Thúy	Thôn Bản Mèo	60.000.000		60.000.000		
16	Nguyễn Sơn Thủy	Thôn Ngọc An	60.000.000		60.000.000		

17	Nông Văn Chiến	Thôn Nà Ngà	60.000.000		60.000.000	
18	Dư Thị Hòa	Thôn Đầm Hồng 3	60.000.000		60.000.000	
19	Nông Thế Trình	Thôn Húc	60.000.000		60.000.000	
20	Nông Văn Tịnh	Thôn Húc	60.000.000		60.000.000	
21	Khổng Thị Đài	Thôn Nà Bó	60.000.000		60.000.000	
22	Hoàng Thị Thương	Thôn Phúc Tâm	60.000.000		60.000.000	
23	Vũ Văn Đông	Thôn Phúc Tâm	60.000.000		60.000.000	
24	Lưu Duy Dũng	Thôn Phúc Tâm	60.000.000		60.000.000	
25	Lưu Duy Tường	Thôn Phúc Tâm	60.000.000		60.000.000	
26	Lưu Duy Lan	Thôn An Thịnh	60.000.000		60.000.000	
27	Ngô Thị Tấu	Thôn An Thịnh	60.000.000		60.000.000	
28	Tráng Sỹ Núi	Thôn An Thịnh	60.000.000		60.000.000	
29	Tô Văn Giang	Thôn An Quỳnh	60.000.000		60.000.000	
30	Chúng Di Din	Thôn Hòa Đa	60.000.000		60.000.000	
31	Tạ Xuân Mão	Thôn Đồng Lũng	60.000.000		60.000.000	
32	Nông Văn Nghị	Thôn Đồng Lũng	60.000.000		60.000.000	
33	Hà Nhân Khiếu	Thôn Nà Cóc	60.000.000		60.000.000	
34	Phùng Thị Thanh	Thôn Nà Thoi	60.000.000		60.000.000	

Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và nguồn hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát chung

35	Ma Thị Tranh	Thôn Ngoan B	60.000.000		60.000.000	
36	Nguyễn Thị Mỹ	Thôn Ngoan B	60.000.000		60.000.000	
37	Hà Phúc Mệnh	Thôn Ngoan B	60.000.000		60.000.000	
38	Bé Văn Tuấn	Thôn Nà Nêm	60.000.000		60.000.000	
39	Hà Phúc Tèo	Thôn Làng Lạc	60.000.000		60.000.000	
40	Lê Xuân Thắng	Thôn Vĩnh Bảo	60.000.000		60.000.000	
41	Hà Phúc Nguyên	Thôn Vĩnh Bảo	60.000.000		60.000.000	
42	Nguyễn Thị Hồng Lan	Thôn Vĩnh Thiện	60.000.000		60.000.000	
43	Lại Thị Hiền	Thôn Vĩnh Thiện	60.000.000		60.000.000	
44	Nguyễn Minh Thành	Thôn Vĩnh Thiện	60.000.000		60.000.000	
45	Đỗ Thị Phương	Thôn Vĩnh Thiện	60.000.000		60.000.000	
46	Nguyễn Văn Tiến	Thôn Vĩnh Thái	60.000.000		60.000.000	
47	Lưu Anh Phương	Thôn Vĩnh Thái	60.000.000		60.000.000	
48	Ma Thị Dẫn	Thôn Vĩnh Thái	60.000.000		60.000.000	
49	Phạm Tuấn Lâm	Thôn Vĩnh Thái	60.000.000		60.000.000	
50	Dương Văn Linh	Thôn Vĩnh Thái	60.000.000		60.000.000	
51	Đào Xuân Hải	Thôn Vĩnh Tài	60.000.000		60.000.000	
52	Nguyễn Thị Bám	Thôn Vĩnh Hưng	60.000.000		60.000.000	

53	Nguyễn Văn Thành	Thôn Vĩnh Tài	60.000.000		60.000.000	
54	Hoàng Thị Lan	Thôn Vĩnh Tiến	60.000.000		60.000.000	
55	Nông Quốc Hưng	Thôn Vĩnh Thái	60.000.000		60.000.000	
56	Triệu Văn Tuấn	Thôn Trung Lợi	30.000.000			30.000.000
57	Lương Văn Sần	Thôn Bắc Ngõa	30.000.000			30.000.000
58	Lý Văn Chính	Thôn Bản Cải	30.000.000			30.000.000
59	Bản Văn Dũng	Thôn Bản Cải	30.000.000			30.000.000
60	Lý Văn Tâm	Thôn Bản Cải	30.000.000			30.000.000
61	Lý Văn Hạnh	Thôn Bản Cải	30.000.000			30.000.000
62	Hà Văn Chiến	Thôn Bản Cải	30.000.000			30.000.000
63	Vũ Thị Oanh	Thôn Đầm Hồng 2	30.000.000			30.000.000
64	Hoàng Văn Luyến	Thôn Bản Cải	30.000.000			30.000.000
65	Sầm Thị Lạc	Thôn Bản Đâng	30.000.000			30.000.000
66	Hà Thị Toán	Thôn Bản Đâng	30.000.000			30.000.000
67	Hoàng Văn Thế	Thôn Nà Bậy	30.000.000			30.000.000
68	Bế Thị Ma	Thôn Đầm Hồng 2	30.000.000			30.000.000
69	Phạm Thị Mơn	Thôn Đầm Hồng 2	30.000.000			30.000.000
70	Vũ Văn Sơn	Thôn Đầm Hồng 2	30.000.000			30.000.000

71	Phạm Thị Bình	Thôn Kim Ngọc	30.000.000			30.000.000	
72	Lý Thị Dung	Thôn Bàn Cải	30.000.000			30.000.000	
73	Đông Nai	Thôn Ngọc An	30.000.000			30.000.000	
74	Đặng Đức Thịnh	Thôn Ngọc An	30.000.000			30.000.000	
75	Đông Xuân Hội	Thôn Nà Báy	30.000.000			30.000.000	
76	Ma Thị Phương	Thôn An Quỳnh	30.000.000			30.000.000	
77	Mã Phương Đông	Thôn An Quỳnh	30.000.000			30.000.000	
78	Nông Văn Hòa	Thôn Tân Hòa	30.000.000			30.000.000	
79	Lưu Duy Dự	Thôn Phúc Tâm	30.000.000			30.000.000	
80	Hoàng Thị Mạnh	Thôn An Thịnh	30.000.000			30.000.000	
81	Ngô Đình Hùng	Thôn An Thịnh	30.000.000			30.000.000	
82	Ngô Văn Định	Thôn Tân Hòa	30.000.000			30.000.000	
83	Nông Văn Lợi	Thôn Tân Hòa	30.000.000			30.000.000	
84	Triệu Văn Sĩ	Thôn Hòa Đa	30.000.000			30.000.000	
85	Dương Thị Ruộm	Thôn Trung Tâm	30.000.000			30.000.000	
86	Hoàng Mạnh Huy	Thôn Hòa Đa	30.000.000			30.000.000	
87	Nông Tiến Sự	Thôn Đồng Lũng	30.000.000			30.000.000	
88	Tạ Văn Huấn	Thôn Đồng Lũng	30.000.000			30.000.000	

89	Tạ Quang Ứng	Thôn Đồng Hương	30.000.000			30.000.000	
90	Đinh Viết Lập	Thôn Nà Cóc	30.000.000			30.000.000	
91	Dương Thị Bằng	Thôn Nà Thoi	30.000.000			30.000.000	
92	Hà Phúc Ký	Thôn Trung Quang	30.000.000			30.000.000	
93	Lục Thị Miễn	Thôn Vĩnh Bảo	30.000.000			30.000.000	
94	Hà Thị Yên	Thôn Vĩnh Bảo	30.000.000			30.000.000	
95	Phương Đại Nam	Thôn Vĩnh Thiện	30.000.000			30.000.000	
96	Hà Minh Thông	Thôn Vĩnh Thiện	30.000.000			30.000.000	
97	Hà Quốc Thái	Thôn Vĩnh Thiện	30.000.000			30.000.000	
98	Đặng Thị Tý	Thôn Vĩnh Thiện	30.000.000			30.000.000	
99	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thôn Vĩnh Sơn	30.000.000			30.000.000	
100	Trần Văn Bắc	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	
101	Đỗ Tú Phương	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	
102	Quan Thị Tuyến	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	
103	Trần Văn Tiến	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	
104	Phạm Thị Gái	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	
105	Trần Văn Tâm	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	
106	Nguyễn Thị San	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	

107	Trần Văn Hương	Thôn Vĩnh Thái	30.000.000			30.000.000	
<b>XI</b>	<b>Xã Hòa An</b>		<b>2.910.000.000</b>	<b>68</b>	<b>29</b>	<b>39</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.910.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.740.000.000</b>	<b>1.170.000.000</b>	
1	Hà Văn Lèng	Thôn Làng Mạ	30.000.000			30.000.000	
2	Lương Thị Ly	Thôn Làng Mạ	30.000.000			30.000.000	
3	Hà Văn Dũng	Thôn Chằng Hạ	30.000.000			30.000.000	
4	Hà Văn Vạn	Thôn Làng Mạ	30.000.000			30.000.000	
5	Thịnh Thị Cường	Thôn Làng Rèn 2	30.000.000			30.000.000	
6	Hoàng Văn Chính	Thôn Nà Nghè	60.000.000		60.000.000		Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh
7	Nguyễn Gia Như	Thôn Nà Nghè	60.000.000		60.000.000		
8	Nguyễn Thị Hà	Thôn Nà Nghè	60.000.000		60.000.000		
9	Nguyễn Gia Cảnh	Thôn Nà Nghè	60.000.000		60.000.000		
10	Tạ Quốc Hiệu	Thôn Nà Nghè	60.000.000		60.000.000		
11	Triệu Văn Ngôn	Thôn Phúc An	60.000.000		60.000.000		
12	Hà Vĩnh Liêm	Thôn Phúc An	60.000.000		60.000.000		
13	Nguyễn Thị Chiêm	Thôn Phúc An	60.000.000		60.000.000		
14	Hà Thị Hưng	Thôn An Thịnh	60.000.000		60.000.000		
15	Lê Đại Phong	Thôn An Thịnh	60.000.000		60.000.000		

16	Lê Đại Phong	Thôn An Thịnh	60.000.000		60.000.000		
17	Nguyễn Văn Quân	Thôn Làng Bục	60.000.000		60.000.000		
18	Nguyễn Đình Lâm	Thôn Đồng Quang	60.000.000		60.000.000		
19	Nguyễn Gia Thuần	Thôn Quang Minh	60.000.000		60.000.000		
20	Nguyễn Gia Phan	Thôn Quang Minh	60.000.000		60.000.000		
21	Hà Tiến Hưng	Thôn Làng Bục	60.000.000		60.000.000		
22	Nguyễn Gia Luân	Thôn Lãng Luông	60.000.000		60.000.000		
23	Hà Đình Sông	Thôn An Phú	60.000.000		60.000.000		
24	Hà Văn Bộ	Thôn An Phú	60.000.000		60.000.000		
25	Hà Phúc Đắc	Thôn Đồng Quang	60.000.000		60.000.000		
26	Hà Phúc Hiện	Thôn Quang Minh	60.000.000		60.000.000		
27	Hà Phúc Luyện	Thôn Quang Minh	60.000.000		60.000.000		
28	Hà Phúc Tuân	Thôn Đồng Quang	60.000.000		60.000.000		
29	Hà Vĩnh Lộ	Thôn Phúc Linh	60.000.000		60.000.000		
30	Hà Phúc Bộ	Thôn Đồng Quang	60.000.000		60.000.000		
31	Mã Văn Nhẫn	Thôn An Phú	30.000.000			30.000.000	
32	Nông Văn Thọ	Thôn An Phú	30.000.000			30.000.000	
33	Hà Thị Lệ	Thôn Phúc Linh	30.000.000			30.000.000	

34	Hoàng Khắc Thêu	Thôn Phúc An	30.000.000			30.000.000	
35	Nông Văn Dung	Thôn An Phú	30.000.000			30.000.000	
36	Hà Thị Mỹ	Thôn Lăng Luông	30.000.000			30.000.000	
37	Hà Vĩnh Tho	Thôn Phúc An	30.000.000			30.000.000	
38	Mã Thị Toán	Thôn An Phú	30.000.000			30.000.000	
39	Hoàng Mạnh Hùng	Thôn Phúc An	30.000.000			30.000.000	
40	Lưu Duy Trường	Thôn Phúc An	30.000.000			30.000.000	
41	Nguyễn Đình Anh	Thôn Đồng Quang	30.000.000			30.000.000	
42	Nguyễn Gia Duy	Thôn Quang Minh	30.000.000			30.000.000	
43	Nguyễn Đình Lượng	Thôn Quang Minh	30.000.000			30.000.000	
44	Hoàng Khắc Hào	Thôn Phúc An	30.000.000			30.000.000	
45	Lưu Duy Bình	Thôn Phúc An	30.000.000			30.000.000	
46	Nông Văn Công	Thôn Gốc Chú	60.000.000		60.000.000		
47	Hoàng Văn Điều	Thôn Đầu Cầu	60.000.000		60.000.000		
48	Hà Đức Thong	Thôn Ba Một	60.000.000		60.000.000		
49	Triệu Văn Trình	Thôn Ba Hai	60.000.000		60.000.000		
50	Hà Đức Bình	Thôn Điềng	60.000.000		60.000.000		
51	Hà Đức Nghi	Thôn Điềng	30.000.000			30.000.000	

52	Hà Thị Hiền	Thôn Điềng	30.000.000			30.000.000	
53	Nguyễn Văn Tuyển	Thôn Điềng	30.000.000			30.000.000	
54	Nông Văn Nam	Thôn Góc Chú	30.000.000			30.000.000	
55	Hà Công Hùng	Thôn Đầu Cầu	30.000.000			30.000.000	
56	Nông Văn Công	Thôn Đầu Cầu	30.000.000			30.000.000	
57	Hà Đức Minh	Thôn Ba Một	30.000.000			30.000.000	
58	Hà Đức Ninh	Thôn Ba Hai	30.000.000			30.000.000	
59	Hà Đức Vân	Thôn Ba Hai	30.000.000			30.000.000	
60	Hà Đức Chung	Thôn Ba Hai	30.000.000			30.000.000	
61	Hà Đức Tuy	Thôn Ba Hai	30.000.000			30.000.000	
62	Lý Văn Đàm	Thôn Ba Hai	30.000.000			30.000.000	
63	Phạm Văn Thực	Thôn Chán	30.000.000			30.000.000	
64	Lê Văn Hùng	Thôn Chán	30.000.000			30.000.000	
65	Nguyễn Văn Thành	Thôn Hạ Đồng	30.000.000			30.000.000	
66	Trần Văn Quân	Thôn Hạ Đồng	30.000.000			30.000.000	
67	Nguyễn Văn Tính	Thôn Hạ Đồng	30.000.000			30.000.000	
68	Vũ Văn Toan	Thôn Khuân Nhất	30.000.000			30.000.000	
<b>XII</b>	<b>Xã Kiên Đài</b>		<b>390.000.000</b>	<b>11</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	

	<b>Tổng cộng:</b>		<b>390.000.000</b>	<b>-</b>	<b>120.000.000</b>	<b>270.000.000</b>	
1	Ma Văn Tung	Thôn Khun Cúc	60.000.000		60.000.000		
2	Hoàng Văn Quý	Thôn Làng Đài 1	60.000.000		60.000.000		
3	Đình Thị Toan	Thôn Nà Lung	30.000.000			30.000.000	
4	Lưu Văn Sự	Thôn Nà Lung	30.000.000			30.000.000	
5	Ma Văn Hải	Thôn Làng Khây 1	30.000.000			30.000.000	
6	Ma Văn Sầm	Thôn Làng Khây 1	30.000.000			30.000.000	
7	Hoàng Văn Mạnh B	Thôn Làng Đài 1	30.000.000			30.000.000	
8	Hoàng Văn Cao	Thôn Làng Đài 1	30.000.000			30.000.000	
9	Hứa Văn Thuy	Thôn Làng Đài 1	30.000.000			30.000.000	
10	Hoàng Việt Vinh	Thôn Bản Vả	30.000.000			30.000.000	
11	Nông Văn Lưu	Thôn Bản Vả	30.000.000			30.000.000	
<b>XIII</b>	<b>Xã Tri Phú</b>		<b>270.000.000</b>	<b>9</b>		<b>9</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>270.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>270.000.000</b>	
1	Đình Văn Nội	Thôn Nà Luông	30.000.000			30.000.000	
2	Hà Văn Vĩnh	Thôn Pác Hóp	30.000.000			30.000.000	
3	Bản Văn Chang	Thôn Lung Luề	30.000.000			30.000.000	
4	Hà Thị Tính	Thôn Pác Cháng	30.000.000			30.000.000	

5	Ma Văn Sỹ	Thôn Pác Hóp	30.000.000			30.000.000	
6	Tái Văn Đại	Thôn Khuổi Hóp	30.000.000			30.000.000	
7	Dương Văn Hoàn	Thôn Khuổi Hóp	30.000.000			30.000.000	
8	Tái Đức Chu	Thôn Khuổi Hóp	30.000.000			30.000.000	
9	Quan Văn Chương	Thôn Pác Cháng	30.000.000			30.000.000	
<b>XIV</b>	<b>Xã Yên Nguyên</b>		<b>180.000.000</b>	<b>6</b>		<b>6</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>180.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>180.000.000</b>	
1	Nguyễn Thị Ninh	Thôn Làng Đầu	30.000.000			30.000.000	
2	Ma Văn Trường	Thôn Làng Đầu	30.000.000			30.000.000	
3	Ma Văn Lý	Thôn Làng Đầu	30.000.000			30.000.000	
4	Hoàng Trung Tính	Thôn Bảo Ninh	30.000.000			30.000.000	
5	Lý Thị Thoa	Thôn Cầu Mạ	30.000.000			30.000.000	
6	Lê Văn Kim	Thôn Cầu Mạ	30.000.000			30.000.000	
<b>XV</b>	<b>Xã Hùng Đức</b>		<b>120.000.000</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>120.000.000</b>	<b>-</b>	<b>120.000.000</b>	<b>-</b>	
1	Tướng Văn Táp	Thôn Làng Phan	60.000.000		60.000.000		
2	Đặng Văn Ôn	Thôn Khuân ẻn	60.000.000		60.000.000		
<b>XVI</b>	<b>Xã Hùng Lợi</b>		<b>1.110.000.000</b>	<b>29</b>	<b>8</b>	<b>21</b>	

	<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.110.000.000</b>	<b>-</b>	<b>480.000.000</b>	<b>630.000.000</b>	
1	Mông Văn Ký	Thôn Phan	60.000.000		60.000.000		
2	Sâm Thị Mai	Thôn Nà Mộ	30.000.000			30.000.000	
3	Hoàng Ngọc Soan	Thôn Phan	30.000.000			30.000.000	
4	Hà văn Nghiêm	Thôn Chương	30.000.000			30.000.000	
5	Mông Thị Diệu	Thôn Phan	30.000.000			30.000.000	
6	Phùng Thị Tuyên	Thôn Phan	60.000.000		60.000.000		
7	Hà Văn Thanh	Thôn Chương	60.000.000		60.000.000		
8	Chu Văn Sơn	Thôn Lay	30.000.000			30.000.000	
9	Lâu Văn Ninh	Thôn Nà Tang	30.000.000			30.000.000	
10	Vũ Văn Chương	Thôn Nà Mộ	30.000.000			30.000.000	
11	Hoàng Văn Tiếp	Thôn Chương	30.000.000			30.000.000	
12	Hà Văn Nhân	Thôn Chương	30.000.000			30.000.000	
13	Hoàng Văn Khuyến	Thôn Chương	30.000.000			30.000.000	
14	Trương Doãn Đào	Thôn Phan	30.000.000			30.000.000	
15	Ma Doãn Ánh	Thôn Phan	30.000.000			30.000.000	
16	Đặng Văn Thanh	Thôn Phan	30.000.000			30.000.000	
17	Ma Văn Khanh	Thôn Phan	30.000.000			30.000.000	

18	Lý Văn Đội	Thôn Toạt	30.000.000			30.000.000	
19	Sùng Văn Tiến	Thôn Yềng	60.000.000		60.000.000		
20	Lầu Văn Thịnh	Thôn Nà Tang	60.000.000		60.000.000		
21	Vũ Văn Khang	Thôn Phan	60.000.000		60.000.000		
22	Triệu Văn Sơn	Thôn Toạt	60.000.000		60.000.000		
23	Mua Seo Dì	Thôn Toòng	60.000.000		60.000.000		
24	Lê Anh Tuấn	Thôn Đồng Trang	30.000.000			30.000.000	
25	Lý Văn Tịnh	Thôn Lay	30.000.000			30.000.000	
26	Lý Văn Đội	Thôn Lay	30.000.000			30.000.000	
27	Lý Văn Biên	Thôn Lay	30.000.000			30.000.000	
28	Lý Văn Phùng	Thôn Nà Mộ	30.000.000			30.000.000	
29	Giàng Seo Sự	Thôn Vàng On	30.000.000			30.000.000	
<b>XVII</b>	<b>Xã Trung Sơn</b>		<b>1.140.000.000</b>	<b>25</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.140.000.000</b>	<b>-</b>	<b>780.000.000</b>	<b>360.000.000</b>	
1	Đình Quang Bình	Thôn 1	60.000.000		60.000.000		Hiệp hội Phân bón Việt Nam
2	Nông Văn Quang	Thôn 1	60.000.000		60.000.000		
3	Phạm Thị Liên	Thôn Oăng	60.000.000		60.000.000		
4	Đặng Văn Thắng	Thôn Làng Chạp	60.000.000		60.000.000		
5	Hoàng Văn Đoàn	Thôn Làng Chạp	60.000.000		60.000.000		

6	Nguyễn Thị Báu	Thôn Nà Quang	60.000.000		60.000.000		
7	Đình Văn Viết	Thôn 2	60.000.000		60.000.000		
8	Trần Văn Huy	Thôn Oăng	60.000.000		60.000.000		
9	Đình Văn Cường	Thôn Oăng	60.000.000		60.000.000		
10	Hoàng Văn Tiêu	Thôn Làng Chạp	60.000.000		60.000.000		
11	Hoàng Văn Minh	Thôn Làng Chạp	60.000.000		60.000.000		
12	Đặng Văn Chanh	Thôn Làng Chạp	60.000.000		60.000.000		
13	Hà Văn Chư	Thôn 4	60.000.000		60.000.000		
14	Hà Văn Duẩn	Thôn Oăng	30.000.000			30.000.000	
15	Đỗ Thị Hoạ	Thôn Oăng	30.000.000			30.000.000	
16	Trần Văn Đô	Thôn Oăng	30.000.000			30.000.000	
17	Đào Quang Đạt	Thôn 4	30.000.000			30.000.000	
18	Đỗ Ngọc Trung	Thôn 4	30.000.000			30.000.000	
19	Lê Bình Trọng	Thôn 4	30.000.000			30.000.000	
20	Trần Thị Minh Thu	Thôn 1	30.000.000			30.000.000	
21	Đình Hoài Nam	Thôn Oăng	30.000.000			30.000.000	
22	Sùng Seo Chờa	Thôn Ngòi Khù	30.000.000			30.000.000	
23	Hoàng Thái Lùng	Thôn Đức Uy	30.000.000			30.000.000	

24	Ma Thanh Bình	Thôn Lương Cái	30.000.000			30.000.000	
25	La Thị Hòa	Thôn Thôn 2	30.000.000			30.000.000	
<b>XVIII</b>	<b>Xã Thái Bình</b>		<b>390.000.000</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>390.000.000</b>	<b>-</b>	<b>300.000.000</b>	<b>90.000.000</b>	
1	Nguyễn Ngọc Thiều	Thôn Trung Thành	60.000.000		60.000.000		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Tiên Sơn và Công ty TNHH VSIP Bắc Ninh
2	Nguyễn Văn Hanh	Thôn Trung Thành	60.000.000		60.000.000		
3	Bùi Văn Hải	Thôn Mỹ Lộc	60.000.000		60.000.000		
4	Đoàn Thị Nhung	Thôn Đất Trà	60.000.000		60.000.000		
5	Bùi Xuân Trường	Thôn Húc	60.000.000		60.000.000		
6	Hoàng Văn Hiến	Thôn Mỹ Lộc	30.000.000			30.000.000	
7	Đỗ Thị Dân	Thôn Thôn 2	30.000.000			30.000.000	
8	Đặng Văn Ôn	Thôn Làng Bụt	30.000.000			30.000.000	
<b>XIX</b>	<b>Xã Tân Long</b>		<b>90.000.000</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>90.000.000</b>	<b>-</b>	<b>60.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	
1	Lộc Văn Thiết	Thôn 1	30.000.000			30.000.000	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Thôn 17	60.000.000		60.000.000		
<b>XX</b>	<b>Xã Xuân Vân</b>		<b>210.000.000</b>	<b>7</b>		<b>7</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>210.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>210.000.000</b>	

1	Đặng Phong Nhã	Thôn Sơn hạ 1	30.000.000			30.000.000	
2	Đặng Hồng Vương	Thôn Đô thượng 2	30.000.000			30.000.000	
3	Lương Thị Viên	Thôn Kim Châu	30.000.000			30.000.000	
4	Đỗ Văn Cường	Thôn Soi Tiên	30.000.000			30.000.000	
5	Nguyễn Duy Dính	Thôn Khuôn Thống	30.000.000			30.000.000	
6	Phạm Văn Sơn	Thôn Gà Luộc	30.000.000			30.000.000	
7	Hoàng Ngọc Cương	Thôn Thôn 4	30.000.000			30.000.000	
<b>XXI</b>	<b>Xã Lục Hành</b>		<b>930.000.000</b>	<b>28</b>	<b>3</b>	<b>25</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>930.000.000</b>	<b>-</b>	<b>180.000.000</b>	<b>750.000.000</b>	
1	Đặng Mạnh Hồng	Thôn 2	30.000.000			30.000.000	
2	Phan Ngọc Lễ	Thôn 6	30.000.000			30.000.000	
3	Triệu Văn Bằng	Thôn 1	30.000.000			30.000.000	
4	Nguyễn Thị Chuyên	Thôn Làng Quài	30.000.000			30.000.000	
5	Phạm Đình Cường	Thôn Đoàn Kết	30.000.000			30.000.000	
6	Hoàng Thị Hành	Thôn Đồng Ngọc	30.000.000			30.000.000	
7	Ma Thanh Nhân	Thôn Đồng Ngọc	30.000.000			30.000.000	
8	Phí Văn Hùng	Thôn Đồng Ngọc	30.000.000			30.000.000	
9	Nguyễn Thị Hòa	Thôn Đồng Ngọc	30.000.000			30.000.000	

10	Hoàng Duy Tính	Thôn Đồng Ngọc	30.000.000			30.000.000	
11	Triệu Thị Thân	Thôn Làng Trà	30.000.000			30.000.000	
12	Nguyễn thị Lịch	Thôn Làng Ngoài	30.000.000			30.000.000	
13	Hoàng Văn Dương	Thôn Làng Ngoài	30.000.000			30.000.000	
14	Ma Thị Cải	Thôn Làng Ngoài	30.000.000			30.000.000	
15	Mai Tuyết Thanh	Thôn Bến	30.000.000			30.000.000	
16	Đỗ Hoàn Kiệt	Thôn Bến	30.000.000			30.000.000	
17	Lê Ngọc Dur	Thôn Bến	30.000.000			30.000.000	
18	Đỗ Văn Sơn	Thôn Minh Khai	30.000.000			30.000.000	
19	Bàn Văn Đình	Thôn Đồng Rôm	30.000.000			30.000.000	
20	Trương Văn Công	Thôn Đồng Rôm	30.000.000			30.000.000	
21	Trần Thị Đức	Thôn Tân Tiến	60.000.000		60.000.000		
22	Bùi Đức Hình	Thôn Tân Tiến	30.000.000			30.000.000	
23	Đào Trọng Khương	Thôn Nam Thắng	60.000.000		60.000.000		
24	Đặng Văn Thắng	Thôn Phai Đá	60.000.000		60.000.000		
25	Trần Văn Tấn	Thôn Phai Đá	30.000.000			30.000.000	
26	Đặng Bình Khánh	Thôn Phai Đá	30.000.000			30.000.000	
27	Lương Văn Oánh	Thôn Cây Chanh	30.000.000			30.000.000	

28	Bùi Văn Ninh	Thôn Nam Thắng	30.000.000			30.000.000	
<b>XXII</b>	<b>Xã Yên Sơn</b>		<b>600.000.000</b>	<b>15</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	
1	Nguyễn Văn Huấn	Thôn Nhà Thờ	60.000.000		60.000.000		Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận
2	Đặng Văn Bảy	Thôn Tân Sơn	60.000.000		60.000.000		
3	Bàn Văn Linh	Thôn Làng Lá	60.000.000		60.000.000		
4	Lý Văn Thông	Thôn Làng Lá	60.000.000		60.000.000		
5	Đặng Văn Thủy	Thôn Hoa Sơn	60.000.000		60.000.000		
6	Lý Văn Đức	Thôn Hoa Sơn	30.000.000			30.000.000	
7	Nguyễn Văn Thịnh	Thôn Hoa Sơn	30.000.000			30.000.000	
8	Bàn Văn Hanh	Thôn Làng Châu	30.000.000			30.000.000	
9	Đặng Văn Thắng	Thôn Làng Châu	30.000.000			30.000.000	
10	Lý Văn Nghĩa	Thôn Tân Thắng	30.000.000			30.000.000	
11	Nguyễn Văn Ngọc	Thôn Bình Ca 1	30.000.000			30.000.000	
12	Nguyễn Thị Tâm	Thôn Bình Ca 2	30.000.000			30.000.000	
13	Trần Chí Vương	Thôn Bình Ca 2	30.000.000			30.000.000	
14	Nguyễn Đình Kiên	Thôn Bình Ca 2	30.000.000			30.000.000	
15	Trịnh Thị Thiêng	Thôn Đồng Cầu	30.000.000			30.000.000	

<b>XXIII</b>	<b>Xã Tân Trào</b>		<b>1.050.000.000</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>1</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.050.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.020.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	
1	Thạch Văn Nam	Thôn Khuôn Điền	60.000.000		60.000.000		Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Khu vực Hải Phòng
2	Hoàng Kim Tấn	Thôn Khuôn Quại	60.000.000		60.000.000		
3	Dương Hải Nam	Thôn Khuôn Điền	60.000.000		60.000.000		
4	Lý Văn Kết	Thôn Khuôn Điền	60.000.000		60.000.000		
5	Tráng Văn Thư	Thôn Làng Phát	60.000.000		60.000.000		
6	Triệu Văn Trường	Thôn Làng Nhà	60.000.000		60.000.000		Bộ Quốc Phòng
7	Hoàng Thị Luyện	Thôn Làng Nhà	60.000.000		60.000.000		
8	Lý Văn Mìn	Thôn Kim Thu Ngà	60.000.000		60.000.000		
9	Đỗ Hồng Thanh	Thôn Làng Hản	60.000.000		60.000.000		
10	Cháng Văn Sơn	Thôn Làng Phát	60.000.000		60.000.000		
11	Thèn Thị Tươi	Thôn Kim Thu Ngà	60.000.000		60.000.000		
12	Long Trường Anh	Thôn Khuôn Điền	60.000.000		60.000.000		
13	Thèn Văn Sán	Thôn Làng Phát	60.000.000		60.000.000		
14	Thèn Văn Khên	Thôn Làng Phát	60.000.000		60.000.000		
15	Sùng Văn Vân	Thôn Kim Thu Ngà	60.000.000		60.000.000		
16	Thạch Văn Kiên	Thôn Khuôn Hè	60.000.000		60.000.000		

17	Vi Thị Chúc	Thôn Làng Nhà	60.000.000		60.000.000		
18	Bé Văn Kiểm	Thôn Quan Hạ	30.000.000			30.000.000	
<b>XXIV</b>	<b>Xã Kiên Thiết</b>		<b>60.000.000</b>	<b>2</b>		<b>2</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>60.000.000</b>			<b>60.000.000</b>	
1	Đường Thị Tuyết	Thôn Làng Làm	30.000.000			30.000.000	
2	Nguyễn Đình Công	Thôn Làng Ấp	30.000.000			30.000.000	
<b>XXV</b>	<b>Xã Sơn Dương</b>		<b>60.000.000</b>	<b>2</b>		<b>2</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>60.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>60.000.000</b>	
1	Đỗ Văn Bình	Thôn Liên Phương	30.000.000			30.000.000	
2	Long Văn Thuận	Thôn Phai Cày	30.000.000			30.000.000	
<b>XXVI</b>	<b>Xã Tân Thanh</b>		<b>90.000.000</b>	<b>3</b>		<b>3</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>90.000.000</b>			<b>90.000.000</b>	
1	Hoàng Văn Mạnh	Thôn Ba Quanh	30.000.000			30.000.000	
2	Nguyễn Quang Kiến	Thôn Ba Quanh	30.000.000			30.000.000	
3	Phạm Văn Sinh	Thôn Tân Tiến	30.000.000			30.000.000	
<b>XXVI</b> <b>I</b>	<b>Xã Phú Lương</b>		<b>60.000.000</b>	<b>2</b>		<b>2</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>60.000.000</b>			<b>60.000.000</b>	
1	Hà Thị Tự	Thôn Cầu Trâm	30.000.000			30.000.000	

2	Nguyễn Thị Vân	Thôn Hưng Tiến	30.000.000			30.000.000	
<b>XXVI II</b>	<b>Xã Đông Thọ</b>		<b>30.000.000</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	
1	Nguyễn Thị Hợi	Đông Thịnh	30.000.000			30.000.000	
<b>XXIX</b>	<b>Phường Mỹ Lâm</b>		<b>3.120.000.000</b>	<b>60</b>	<b>44</b>	<b>16</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>3.120.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.640.000.000</b>	<b>480.000.000</b>	
1	Lý Thanh Đường	Tổ 5	60.000.000		60.000.000		
2	Linh Văn Nguyên	Tổ 5	60.000.000		60.000.000		
3	Trần Thị Bích Liên	Tổ 7	60.000.000		60.000.000		
4	Hoàng Văn Nguyên	Tổ 7	60.000.000		60.000.000		
5	La Văn Sơn	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
6	Phan Văn Hưng	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
7	Lê Văn Chiêu	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
8	Nguyễn Hải Vân	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
9	Nguyễn Thế Đoan	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
10	Nguyễn Thế Tụ	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
11	Hoàng Văn Cương	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
12	Nguyễn Văn Chuyên	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		
13	Nông Thị Hân	Tổ 8	60.000.000		60.000.000		

14	Giang A Páo	Tổ 8	60.000.000		60.000.000	
15	Nguyễn Văn Thành	Tổ 8	60.000.000		60.000.000	
16	Nịnh Văn Thành	Tổ 9	60.000.000		60.000.000	
17	Vương Đức Hiền	Tổ 9	60.000.000		60.000.000	
18	Âu Thị Cầu	Tổ 9	60.000.000		60.000.000	
19	Vũ Thị Thanh	Thôn Cây Quýt 1	60.000.000		60.000.000	
20	Vũ Thị Cúc	Thôn Cây Quýt 1	60.000.000		60.000.000	
21	Bàn Văn Lành	Thôn Đá Bàn 2	60.000.000		60.000.000	
22	Vương Thị Thành	Thôn Miếu Trạm	60.000.000		60.000.000	
23	Nguyễn Hồng Tiến	Thôn Đình Bằng	60.000.000		60.000.000	
24	Lý Văn Chiến	Thôn Đình Bằng	60.000.000		60.000.000	
25	Lý Văn Khánh	Thôn Đình Bằng	60.000.000		60.000.000	
26	Nga Thị Vi	Thôn Đình Bằng	60.000.000		60.000.000	
27	Hoàng Thị Đắc	Thôn Thọ Bằng	60.000.000		60.000.000	
28	Hoàng Thế Nhân	Thôn Y Bằng	60.000.000		60.000.000	
29	Hoàng Thị Điều	Thôn Y Bằng	60.000.000		60.000.000	
30	Âu Thị Vững	Thôn Y Bằng	60.000.000		60.000.000	
31	Nguyễn Thị Vỹ	Thôn Thôn Lũng	60.000.000		60.000.000	

Ngân hàng Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn Việt Nam  
- Chi nhánh Tuyên Quang và  
Công ty cổ phần Tập đoàn  
T&T

32	Đỗ Thị Ngọc	Thôn Lũng	60.000.000		60.000.000	
33	Đỗ Trường Sơn	Thôn Lũng	60.000.000		60.000.000	
34	Vũ Văn Long	Thôn Đầu Núi	60.000.000		60.000.000	
35	Nông Văn Thông	Thôn Đầu Núi	60.000.000		60.000.000	
36	Vi Văn Thắng	Thôn Đầu Núi	60.000.000		60.000.000	
37	Nguyễn Thị Thao	Thôn Đầu Núi	60.000.000		60.000.000	
38	Trần Thị Cảnh	Thôn Đầu Núi	60.000.000		60.000.000	
39	Phan Văn Hoà	Thôn Đình Bằng	60.000.000		60.000.000	
40	Nông Thị Tâm	Thôn Thọ Bằng	60.000.000		60.000.000	
41	Nông Tiến Công	Thôn Thọ Bằng	60.000.000		60.000.000	
42	Phan Huy Phúc	Thôn Đình Bằng	60.000.000		60.000.000	
43	Vũ Văn Vĩnh	Thôn Tâm Bằng	60.000.000		60.000.000	
44	Vi Văn Đăng	Thôn Đá Bàn 2	60.000.000		60.000.000	
45	Đào Thị Gái	Thôn Miếu Trạm	30.000.000			30.000.000
46	Trịnh Thị Xuân	Thôn 12	30.000.000			30.000.000
47	Đoàn Văn Hùng	Thôn 12	30.000.000			30.000.000
48	Nông Thị Xuất	Thôn 15	30.000.000			30.000.000
49	Trần Văn Hoan	Thôn 15	30.000.000			30.000.000

50	Lê Duy Huân	Thôn 15	30.000.000			30.000.000	
51	Vũ Thị Út	Thôn Cây Quýt 2	30.000.000			30.000.000	
52	Nguyễn Mạnh Hùng	Thôn Cây Quýt 2	30.000.000			30.000.000	
53	Lê Quốc Bấy	Thôn Đá Bàn 1	30.000.000			30.000.000	
54	Âu Hải Ngân	Thôn Đình Bằng	30.000.000			30.000.000	
55	Nguyễn Thu Thủy	Thôn Ngòi	30.000.000			30.000.000	
56	Nguyễn Thị Mùi	Thôn Ngòi	30.000.000			30.000.000	
57	Đỗ Sỹ Túy	Thôn Lũng	30.000.000			30.000.000	
58	Nguyễn Thị Loan	Thôn Đầu Núi	30.000.000			30.000.000	
59	Vũ Xuân Ky	Thôn Đầu Núi	30.000.000			30.000.000	
60	Trần Văn Yên	Thôn Giếng Đỡ	30.000.000			30.000.000	
<b>XXX</b>	<b>Phường Minh Xuân</b>		<b>150.000.000</b>	<b>5</b>		<b>5</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>150.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>150.000.000</b>	
1	Hoàng Văn Phòng	Thôn 6 Trung Môn	30.000.000			30.000.000	
2	Lê Văn Bộ	Thôn 16 Trung Môn	30.000.000			30.000.000	
3	Chu Mạnh Hải	Thôn 5 Trung Môn	30.000.000			30.000.000	
4	Hoàng Thị Sinh	Thôn 4 Trung Môn	30.000.000			30.000.000	
5	Nguyễn Văn Quý	Thôn 12 Trung Môn	30.000.000			30.000.000	

<b>XXXI</b>	<b>Phường Nông Tiến</b>		<b>120.000.000</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>120.000.000</b>		<b>120.000.000</b>	
1	Đoàn Mạnh Hữu	Tổ dân phố 1	60.000.000		60.000.000	
2	Lê Thị Hồng Thắm	Tổ dân phố 9	60.000.000		60.000.000	
<b>XXXI</b> <b>I</b>	<b>Phường An Tường</b>		<b>420.000.000</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>420.000.000</b>	<b>-</b>	<b>420.000.000</b>	
1	Triệu Xuân Phây	Tổ dân phố Tân Quang	60.000.000		60.000.000	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
2	Hoàng Thị Khuyên	Tổ dân phố Yên Khánh	60.000.000		60.000.000	
3	Nguyễn Văn Ty	Tổ dân phố Yên Khánh	60.000.000		60.000.000	
4	Phạm Văn Lục	Tổ dân phố Yên Khánh	60.000.000		60.000.000	
5	Phạm Văn Hoàn	Tổ dân phố Yên Khánh	60.000.000		60.000.000	
6	Hoàng Việt Dũng	Tổ dân phố Yên Khánh	60.000.000		60.000.000	
7	Lưu Văn Toàn	Tổ dân phố Yên Thái	60.000.000		60.000.000	